

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/DS-ST  
Ngày: 28-3-2024  
V/v: Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Quang Xệt;

2/ Ông Huỳnh Sơn Tây.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc TRh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 và ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 201/2023/TLST-DS ngày 04/10/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trần Mạnh C, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 84/48/14 Tân Sơn N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; là nguyên đơn. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần T2, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 727/34 L, Tổ 10, khu phố 7, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 9, ấp H, phường Tân H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Ngọc R, sinh năm 1995; địa chỉ: Căn hộ số 19-18, Chung cư Happy One, số 28 Đại lộ B, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; ông T, ông R có mặt ngày 18/01/2024, vắng mặt ngày 28/3/2024.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Văn phòng công chứng Nguyễn Thị G; địa chỉ: Số 604 L, phường Phú H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Ông Nghiêm Văn T1, sinh năm 1975; địa chỉ: 914/44 L, Tổ X, khu phố 3, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Dó có mối quan hệ quen biết, chơi chung với nhau, ngày 23/4/2021, ông Trần Mạnh C có cho ông Nguyễn Anh T vay số tiền 6.000.000.000 đồng với mục đích để ông T đáo hạn Ngân hàng, thời gian vay 01 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Việc vay tiền có làm hợp đồng được Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị G chứng thực số 4973 ngày 23/4/2021. Cùng ngày ông Trần Mạnh C đã giao đủ 6.000.000.000 đồng cho ông T, ông T đã viết giấy nhận tiền, ký và lấn tay vào giấy nhận tiền. Tuy nhiên quá thời hạn trên ông T không trả lại tiền cho ông C. Ông C nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T trả tiền nhưng ông T cố ý né tránh. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T phải trả tổng số tiền 7.800.000.000 đồng gồm nợ gốc 6.000.000.000 và tiền lãi 1.800.000.000 đồng tính từ ngày 24/5/2021 cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất 20%/năm.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi, cụ thể nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự và yêu cầu tiền lãi 1.700.000.000 đồng.

*Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa ngày 18/01/2024, bị đơn ông Nguyễn Anh T và người đại diện trình bày:*

Ngày 30/11/2020, ông T có vay của ông Cường số tiền 5.000.000.000 đồng và để đảm bảo ông C có buộc ông T ký 2 hợp đồng ủy quyền đối với quyền sử dụng đất số BH 044379, số vào sổ cấp GCN số CH 00682 và quyền sử dụng đất số CH 280651, số vào sổ cấp GCN số CS 06485. Sau đó ông T đã hoàn trả đủ số tiền 5.000.000.000 đồng cho ông C và đã thực hiện ký hủy 2 văn bản ủy quyền toàn phần nêu trên tại văn phòng công chứng. Ngày 09/12/2020, ông T có vay của ông Cường số tiền 5.000.000.000 đồng mục đích để đáo hạn cho khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Tân Phước Khánh. Ngày 28/12/2020 ông T tiếp tục vay của ông Cường số tiền 5.000.000.000 đồng mục đích để đáo hạn cho khoản vay tại Ngân hàng Xăng dầu Petrolimex chi nhánh Thủ Dầu Một. Ông C đã giao cho ông T 4.500.000.000 đồng và căn trừ 500.000.000 đồng là tiền lãi lấy trước. Tổng số tiền ông T vay của ông Cường là 10.000.000.000 đồng thực nhận là 8.800.000.000 đồng đã căn trừ 1.200.000.000 đồng tiền lãi. Ông Cường đồng ý cho ông T vay và không thực hiện viết giấy vay tiền với điều kiện là ông T phải trả lãi suất 0,6%/ngày/số tiền vay (Tương đương 18%/tháng và 216%/năm) đồng thời yêu cầu bố ông T là ông Nguyễn Văn Kiệt và mẹ ông T bà Trương Thị Kim Anh phải ký ủy quyền toàn phần cho ông T sau đó ông T lại tiếp tục ký giấy ủy quyền toàn phần lại cho ông Cường đối với thửa đất số 339 tờ bản đồ số 35 tại phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 405544, số vào sổ cấp GCN số CS 08430 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình dương cấp ngày 08/03/2017 để đảm bảo cho khoản vay trên. Hợp đồng ủy quyền được ký tại văn phòng công chứng Nguyễn Thị G số 16317 Quyền số 12/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 28/12/2020. Trong quá trình vay ông T đã trả cho ông Cường hàng ngày với lãi suất trên; tổng số tiền lãi mà ông T đã trả là 900.000.000 đồng. Số tiền lãi hàng ngày này ông Cường cho người của mình là ông Nghiêm Văn T1 đến lấy. Ngày 14/01/2021 ông T có nhờ chị Nguyễn Thị Ngọc Loan chuyển khoản 3.500.000.000 đồng vào số tài khoản 6696868 Ngân hàng ACB chi nhánh Hồ Chí

Minh của ông Cường để trả trước một phần khoản vay trên của ông T. Ngày 09/04/2021 ông T tiếp tục nhờ anh Nguyễn Anh Việt chuyển khoản trả giùm ông T số tiền 6.000.000.000 đồng cho ông Cường. Tuy nhiên vì lý do ông Cường không có sử dụng tài khoản của ngân hàng Liên Việt, cho nên ông Cường có yêu cầu ông T nhờ anh Nguyễn Anh Việt chuyển khoản vào số tài khoản 033723360001 của ông Nghiêm Văn Tỏ vì tài khoản cùng ngân hàng sẽ chuyển nhanh hơn. Cũng trong ngày 09/04/2021, ông Cường có dẫn theo rất nhiều người nhằm uy hiếp tinh thần ông T và buộc ông T phải ra văn phòng công chứng Nguyễn Thị Gái. Tại đây ông Cường buộc ông T phải ký giấy vay tiền với số tiền vay là 6.000.000.000 đồng coi như là tiền lãi trong suốt quá trình vay tiền của ông T từ tháng 12/2020 và một giấy giao nhận tiền theo đó thì ông Cường mới ký hủy giấy Ủy quyền toàn phần để trả lại đất cho bố mẹ ông T. Trong lúc tinh thần hoảng loạn vì bị uy hiếp cũng như mong muốn lấy lại phần đất của bố mẹ ông T nên ông T đã ký vào hai văn bản nêu trên ngay trong ngày 09/04/2021. Sau khi được Tòa án cung cấp thông tin thì ông T được biết hợp đồng mà ông T ký đã được lùi lại và phát hành vào ngày 23/04/2021. Ông T cho rằng trong khoảng thời gian này ông T không có mặt tại địa phương vì ông T đang tạm trú tại Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo văn bản xác nhận tạm trú của công an Phường 10, quận Tân Bình. Đồng thời ngày 23/04/2021 ông Cường cùng người của ông C đến nhà ông T tìm ông T nhưng lúc đó ông T không có mặt ở nhà. Bố mẹ ông T có nói chuyện với ông Cường xác nhận ngày đó ông T không có mặt tại Bình Dương nên không thể có việc ông T ký vay tiền của ông Cường vào ngày 23/04/2021 như ông Cường trình bày. Ông T có mượn tiền ông Cường tuy nhiên cũng đã trả toàn bộ số tiền nợ gốc còn riêng đối với phần lãi ông T cũng đã trả cho ông Cường số tiền 900.000.000 đồng. Ông T không vay tiền của ông Nghiêm Văn T1, việc ông ký biên bản giao nhận tiền là do ông C và ông T1 ép ký thì mới đồng ý ký hủy ủy quyền trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho ông T. Do đó, trước yêu khởi kiện của ông Trần Mạnh C và yêu cầu độc lập của ông Nghiêm Văn T1, ông Nguyễn Anh T không đồng ý.

Ông Nguyễn Anh T yêu cầu phản tố: Tuyên hủy hợp đồng vay tiền giữa ông Trần Mạnh C và ông Nguyễn Anh T được lập ngày 23/4/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị G số công chứng 4973 quyển số 04/2021/TP/CC-SCC/HĐGD.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nghiêm Văn T1 trình bày:*

Ông Nghiêm Văn T1 và ông Nguyễn Anh T có quen biết làm ăn chung với nhau. Ngày 08/3/2021 ông T1 có cho ông T vay số tiền 6.500.000.000 đồng tại nhà ông T ở 415 Nguyễn Văn Trỗi (đường Phạm Ngũ Lão nối dài), phường Hiệp Thành, Thủ Dầu Một. Lãi suất 1,6%/tháng, thời gian vay 6 tháng. Không làm hợp đồng vay, chỉ có giấy giao nhận tiền do ông T viết không ghi ngày tháng, không có bảo đảm hay thế chấp gì, không giữ giấy tờ gì của ông T. Hai bên tiến hành giao nhận tiền mặt. Mẫu giấy giao nhận tiền là của ông T1 lấy từ tiệm photo. Số tiền ông T1 cho ông T vay có nguồn gốc là tài sản riêng của ông T1. Ông T đã nhờ người khác chuyển thanh toán 6.000.000.000 đồng ngày 09/4/2021 vào tài khoản của ông T1. Số tiền gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi 104.000.000 đồng tính từ 08/3/2021 đến ngày 09/4/2021 chưa trả. Nay ông T1 yêu cầu ông T phải

trả gốc số tiền 500.000.000 đồng tiền lãi 104.000.000 đồng chưa trả và tiền lãi tính đến ngày xét xử với mức lãi suất là 1,6%/tháng số tiền 135.296.000 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị G trình bày:*

Ngày 23/4/2021, theo yêu cầu của ông Nguyễn Mạnh C và ông Nguyễn Anh T về việc chứng nhận hợp đồng vay tiền giữa hai bên. Sau khi kiểm tra bản chính giấy tờ tùy thân của bên cho vay và bên vay, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của bên vay chứng minh cho việc thực hiện giao dịch, Công chứng viên xác định các bên có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và có thật. Mục đích và nội dung giao kết hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Công chứng viên cũng đã giải thích rõ quyền, nghĩa vụ của các bên và hậu quả pháp lý của các giao dịch nêu trên, người tham gia hợp đồng đã nghe và hiểu rõ đồng thời cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện hợp đồng. Các bên tham gia giao dịch đã đọc lại toàn bộ dự thảo của hợp đồng và đồng ý với toàn bộ nội dung dự thảo. Sau đó các bên đã ký tên, điểm chỉ trước mặt công chứng viên Nguyễn Thị G.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Bị đơn ông Nguyễn Anh T cho rằng bị ép ký hợp đồng vay tiền, giấy giao nhận tiền nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Do đó, bị đơn ông Nguyễn Anh T phải có trách nhiệm thanh toán nợ gốc và lãi chậm trả cho ông Trần Mạnh C, ông Nghiêm Văn T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn, người đại diện của bị đơn tham gia phiên tòa ngày 18/01/2024, đã trình bày về toàn bộ nội dung liên quan vụ án. Sau thời gian tạm ngừng phiên tòa, Tòa án đã được triệu tập hợp lệ bị đơn tiếp tục tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ông Trần Mạnh C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Anh T phải trả số nợ 6.000.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 24/5/2021 với mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Theo Hợp đồng vay tiền ngày 23/4/2021 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị G, số công chứng 4973 quyền số 04/2021 TP/CC-SCC/HĐGD, ông C cho ông T vay số tiền 6.000.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, không lãi suất. Đồng thời nguyên đơn cung cấp Giấy nhận tiền không đề ngày tháng có nội dung ông Trần Mạnh C giao cho ông Nguyễn Anh T số tiền 6.000.000.000 đồng. Theo đơn yêu cầu độc lập ngày 15/6/2023, ông Nghiêm Văn T1 yêu cầu ông Nguyễn Anh T phải trả số tiền nợ 500.000.000 đồng tiền nợ gốc, nợ lãi trước đó chưa trả là 104.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 09/4/2021 đến khi xét xử với mức lãi suất 1,6%/tháng số tiền 135.296.000 đồng. Ông T1 cung cấp Giấy nhận tiền không đề ngày tháng có nội dung ông Nghiêm Văn T1 giao cho ông Nguyễn Anh T số tiền 6.500.000.000 đồng.

[3.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn xuất trình Giấy bán đất và nhận tiền đề ngày 30/11/2020 giữa bị đơn và nguyên đơn, theo đó bị đơn chuyển nhượng 02 thửa đất cho nguyên đơn với giá 5.000.000.000 đồng. Bị đơn cung cấp Hợp đồng hủy bỏ Hợp đồng ủy quyền ngày 30/3/2021 đối với 01 trong 02 thửa đất mà bị đơn đã bán cho nguyên đơn và đoạn băng ghi âm ghi lại nội dung cuộc nói chuyện giữa nguyên đơn và cha, mẹ bị đơn vào ngày 26/11/2022. Bị đơn cho rằng ngày 30/11/2020 có vay nguyên đơn 5.000.000.000 đồng và ký cho nguyên đơn 02 Hợp đồng ủy quyền tuy nhiên sau đó bị đơn đã trả hết tiền cho nguyên đơn và hủy bỏ việc ủy quyền. Ngày 09/12/2020, bị đơn vay tiếp nguyên đơn số tiền 5.000.000.000 đồng, đến ngày 28/12/2020 vay tiếp 5.000.000.000 đồng nhưng thực nhận 8.800.000.000 đồng, nguyên đơn giữ lại 1.200.000.000 đồng tiền lãi. Bị đơn đã trả lãi cho nguyên đơn được 900.000.000 đồng. Ngày 14/01/2021 và ngày 09/4/2021, bị đơn đã nhờ bà Loan, ông Việt chuyển trả hết số tiền là 9.500.000.000 đồng cho nguyên đơn. Căn cứ các tài liệu mới do đương sự cung cấp và lời trình bày của các đương sự có căn cứ xác định giữa các đương sự trước đó có quan hệ vay tiền, bán đất, tuy nhiên các giao dịch này đều diễn ra trước khi bị đơn và nguyên đơn ký hợp đồng vay tiền ngày 23/4/2021 được Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị G công chứng. Bị đơn thừa nhận có ký vào Hợp đồng vay tiền và giấy giao nhận tiền tuy nhiên cho rằng bị ép ký Hợp đồng vay tiền và giấy giao nhận tiền cùng ngày 09/4/2021 mà không phải ngày 23/4/2021 vì ngày 23/4/2021 ông T không có mặt tại Bình Dương. Theo hồ sơ vay tiền do Văn phòng Công chứng cung cấp thể hiện các Phiếu yêu cầu công chứng của ông T, ông C đều thể hiện ngày 23/4/2021. Ông T thừa nhận chữ viết trong các Phiếu yêu cầu công chứng, Giấy giao nhận tiền của mình. Nhận thấy chữ viết, chữ ký do ông T viết rõ ràng, sắc nét, sử dụng câu từ chính xác, có thể hiện dấu chấm, dấu phẩy giữ các từ, cụm từ, điều này cho thấy thời điểm ông T viết, ký các tài liệu là có tâm trạng ổn định không phải bị hoảng loạn như ông T trình bày. Bản ghi âm do ông T giao nộp cũng không có nội dung nào thể hiện việc ông T bị ép ký. Ngoài lời nói, ông T không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh cho trình bày của mình là có căn cứ. Do đó, có cơ sở xác định ngày 23/4/2021 giữa ông C và

ông T có xác lập hợp đồng vay tiền với nhau. Và ngày 23/4/2021 ông T đã nhận số tiền 6.000.000.000 đồng từ ông C.

[3.3] Giữa ông T1 và ông T không xác lập Hợp đồng vay tiền bằng văn bản tuy nhiên ông T thừa nhận viết và ký Giấy giao nhận tiền với nội dung có nhận của ông T1 số tiền 6.500.000.000 đồng. Giấy giao nhận tiền không đề ngày tháng năm, tuy nhiên các đương sự xác định ngày 09/4/2021 ông T có nhờ người khác là ông Việt chuyển trả vào tài khoản cho ông T1 số tiền 6.000.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định ông T1 cho ông T vay số tiền 6.500.000.000 đồng trước ngày 09/4/2021. Do các đương sự không xác định được thời hạn thanh toán và thỏa thuận về lãi suất nên chỉ có căn cứ xác định lãi chậm trả kể từ ngày ông T1 yêu cầu và lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3.4] Bị đơn ông Nguyễn Anh T yêu cầu hủy hợp đồng vay tiền giữa ông Trần Mạnh C và ông Nguyễn Anh T được lập ngày 23/4/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị G số 4973 quyền số 04/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do ông T không tự nguyện mà bị ông C, ông T1 ép ký và Hợp đồng vay tiền ký ngày 09/4/2021 chứ không phải ngày 23/4/2021. Theo Hồ sơ công chứng do Văn phòng công chứng Nguyễn Thị G cung cấp thì Hợp đồng vay tiền được Công chứng viên thực hiện đầy đủ thủ tục, đúng quy định tại Điều 40 của Luật Công chứng. Các phiếu yêu cầu công chứng của ông T, ông C đều ghi ngày 23/4/2021. Ngoài ra ông T không đưa ra được chứng cứ bị ép ký hợp đồng. Do đó, yêu cầu phản tố của ông T là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ phân tích, nhận định nêu trên xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn đồng thời có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nghiêm Văn T1. Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi chậm thanh toán là phù hợp nên được đình chỉ theo quy định.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh T phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được chấp nhận. Ông Nghiêm Văn T1 phải chịu án phí đối với phần yêu cầu độc lập không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Mạnh C đối với bị đơn ông Nguyễn Anh T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”:

Buộc ông Nguyễn Anh T thanh toán cho ông Trần Mạnh C số tiền là 7.700.000.000 đồng (Bảy tỷ bảy trăm triệu đồng), gồm nợ gốc là 6.000.000.000 đồng và tiền lãi là 1.700.000.000 đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Mạnh C về việc yêu cầu lãi chậm trả số tiền 100.000.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Anh T về việc hủy Hợp đồng vay tiền ngày 23/4/2021 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị G, số công chứng 4973 quyền số 04/2021 TP/CC-SCC/HĐGD.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nghiêm Văn T1 đối với bị đơn ông Nguyễn Anh T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”:

Buộc ông Nguyễn Anh T thanh toán cho ông Nghiêm Văn T1 số tiền là 537.500.000 đồng (Năm trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), gồm nợ gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi là 37.500.000 đồng.

5. Không chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của ông Nghiêm Văn T1 về số tiền lãi chậm trả 201.796.000 đồng.

6. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

7. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Anh T phải chịu 116.237.500 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai số 0002979 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, ông Nguyễn Anh T còn phải chịu 115.937.500 đồng (Một trăm mười lăm triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Ông Nghiêm Văn T1 phải chịu 10.089.800 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 16.785.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003272 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Ông Nghiêm Văn T1 được hoàn lại số tiền 6.695.200 đồng (Sáu triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

- Hoàn trả lại cho ông Trần Mạnh C số tiền tạm ứng án phí 57.900.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002038 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Hưởng**